

CÔNG ƯỚC

LA HAYE 1993 VỀ BẢO VỆ TRẺ EM VÀ HỢP TÁC TRONG LĨNH VỰC CON NUÔI QUỐC TẾ

Các quốc gia ký Công ước này,

Công nhận rằng để phát triển hài hoà và toàn diện nhân cách của mình, trẻ em cần phải được lớn lên trong môi trường gia đình, trong bầu không khí hạnh phúc, yêu thương và cảm thông.

Nhắc lại rằng mỗi quốc gia cần phải ưu tiên tiến hành các biện pháp thích hợp để trẻ em có thể được chăm sóc trong gia đình gốc của mình.

Công nhận rằng vấn đề con nuôi quốc tế có thể có lợi thế là đem lại một gia đình lâu dài cho những trẻ em không tìm được một gia đình thích hợp tại Nước gốc của mình.

Tin tưởng vào sự cần thiết phải áp dụng những biện pháp nhằm bảo đảm để thực hiện việc nuôi con nuôi quốc tế vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em và để ngăn chặn việc bắt cóc, bán hoặc buôn bán trẻ em.

Mong muốn thiết lập các quy định chung vì mục đích đó, có tính đến các nguyên tắc được công nhận trong các văn kiện pháp lý quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em ngày 20/11/1989 và Tuyên bố của Liên hợp quốc về các nguyên tắc xã hội và pháp lý liên quan đến việc bảo vệ và phúc lợi trẻ em, Chỉ dẫn đặc biệt về việc bảo trợ, nuôi con nuôi trong nước và nước ngoài (Nghị quyết của Đại Hội đồng số 41/86 ngày 3/12/1986).

Đã thoả thuận những điều khoản sau:

Chương I

PHẠM VI ÁP DỤNG CÔNG ƯỚC

Điều 1

Những mục đích của Công ước này là:

- a) Thiết lập những bảo đảm để việc nuôi con nuôi quốc tế diễn ra vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em được công nhận trong luật pháp quốc tế;
- b) Thiết lập một hệ thống hợp tác giữa các Nước ký kết để những đảm bảo trên được tôn trọng và để ngăn ngừa việc bắt cóc, bán hoặc buôn bán trẻ em;
- c) Đảm bảo tại các Nước ký kết sự công nhận việc nuôi con nuôi được tiến hành theo Công ước.

Điều 2

1. Công ước phải được áp dụng khi một trẻ em thường trú ở một Nước ký kết (Nước gốc) đã, đang hoặc sẽ được chuyển đến một Nước ký kết khác (Nước nhận) sau khi đã được một cặp vợ chồng hay một người thường trú ở Nước nhận nhận làm con nuôi tại Nước gốc, hoặc vì mục đích của việc nuôi con nuôi như vậy tại Nước nhận hay Nước gốc.
2. Công ước chỉ áp dụng đối với những trường hợp nuôi con nuôi tạo ra mối quan hệ cha mẹ và con lâu dài.

Điều 3

Công ước sẽ thôi không áp dụng nếu không có sự đồng ý nói tại mục c) Điều 17 trước khi trẻ em đến tuổi 18.

Chương II

NHỮNG YÊU CẦU VỚI VIỆC NUÔI CON NUÔI QUỐC TẾ

Điều 4

Việc nuôi con nuôi trong phạm vi Công ước chỉ được thực hiện nếu các cơ quan có thẩm quyền của Nước gốc đã:

- a) Xác định rằng trẻ em có thể được nhận làm con nuôi;
- b) Xác nhận việc nuôi con nuôi quốc tế là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em sau khi đã xem xét kỹ lưỡng các khả năng chăm sóc các em tại Nước gốc.
- c) Đảm bảo rằng:
 1. Những cá nhân, tổ chức và các nhà chức trách mà việc nuôi con nuôi cần phải có sự đồng ý của họ đã được tham khảo ý kiến ở mức độ cần thiết và đã được thông báo kỹ lưỡng về những hệ quả mà sự đồng ý của họ có thể đem lại, đặc biệt là về việc vẫn giữ hay cắt đứt quan mối hệ pháp lý giữa trẻ em và gia đình gốc do việc nuôi con nuôi.
 2. Những cá nhân, tổ chức và các nhà chức trách nói trên đã đồng ý một cách tự nguyện theo những hình thức do pháp luật đòi hỏi và những sự đồng ý này được thể hiện hoặc xác nhận bằng văn bản.
 3. Không có bất kỳ một sự trả tiền hay bồi thường nào để có được sự đồng ý này cũng như những sự đồng ý đó đã không bị rút lại, và
 4. Sự đồng ý của người mẹ, nếu có yêu cầu, chỉ được đưa ra sau khi trẻ em đã được sinh ra; và
- d) Sau khi đã tính đến tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em, đảm bảo:
 1. Trẻ em đã được tham khảo ý kiến và đã được thông báo đầy đủ về những hệ quả của việc làm con nuôi và của việc các em đồng ý làm con nuôi, nếu đòi hỏi phải có sự đồng ý đó,
 2. Đã xem xét những mong muốn và ý kiến của trẻ em,
 3. Trẻ em đồng ý làm con nuôi, theo những hình thức do pháp luật đòi hỏi và sự đồng ý đó được thể hiện hoặc xác nhận bằng văn bản, nếu đòi hỏi phải có sự đồng ý này.
 4. Không có bất kỳ một sự trả tiền hay bồi thường nào để có được sự đồng ý nói trên.

Điều 5

Việc nuôi con nuôi trong phạm vi Công ước sẽ chỉ diễn ra nếu các cơ quan có thẩm quyền của Nước nhận:

- a) Xác nhận cha mẹ nuôi tương lai có đủ tư cách và thích hợp để nuôi con nuôi.
- b) Được đảm bảo rằng cha mẹ nuôi tương lai đã được tham vấn ở mức độ cần thiết.
- c) Xác nhận trẻ em được hoặc sẽ được phép nhập cảnh và thường trú tại quốc gia đó.

Chương III

CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

Điều 6

1. Mỗi Nước ký kết phải chỉ định một Cơ quan Trung ương để thực hiện các nghĩa vụ mà Công ước quy định cho cơ quan như vậy.
2. Những Nước liên bang, những Nước có nhiều hệ thống pháp luật hay những Nước có các đơn vị lãnh thổ tự trị phải được tự do chỉ định nhiều Cơ quan Trung ương và xác định rõ phạm vi chức năng theo lãnh thổ cũng như theo cá nhân của các cơ quan đó. Ở những Nước đã chỉ định nhiều Cơ quan Trung ương phải chỉ định một Cơ quan Trung ương tiếp nhận bất kỳ thông tin nào có thể được gửi đến để chuyển những thông tin đó cho Cơ quan Trung ương thích hợp trong Nước đó.

Điều 7

1. Các Cơ quan Trung ương phải hợp tác với nhau và thúc đẩy sự hợp tác giữa các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đó để đảm bảo vệ trẻ em và thực hiện các mục đích khác của Công ước.
2. Các Cơ quan Trung ương nói trên phải trực tiếp áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp nhằm:
 - a) Cung cấp các thông tin pháp luật về con nuôi của quốc gia mình và những thông tin chung khác như các số liệu thống kê và các biểu mẫu chuẩn;
 - b) Thông báo cho nhau về việc thực hiện Công ước và, trong chừng mực có thể được, loại bỏ bất kỳ các trở ngại nào đối với việc thực hiện Công ước.

Điều 8

Các Cơ quan Trung ương phải áp dụng trực tiếp hoặc thông qua các cơ quan công quyền tất cả các biện pháp thích hợp nhằm ngăn ngừa những khoản thu tài chính hoặc những khoản thu khác bất hợp pháp liên quan đến việc xin nhận con nuôi và ngăn chặn tất cả các vụ việc trái với những mục đích của Công ước.

Điều 9

Các Cơ quan Trung ương phải áp dụng trực tiếp hoặc thông qua các cơ quan công quyền hay của các tổ chức khác được chỉ định ở quốc gia mình tất cả các biện pháp thích hợp, đặc biệt là để:

- a) Thu thập, lưu trữ và trao đổi những thông tin về tình trạng của trẻ em và của cha mẹ nuôi tương lai, trong chừng mực cần thiết để hoàn tất việc nuôi con nuôi;
- b) Tạo điều kiện thuận lợi, theo dõi và thúc đẩy thủ tục cho nhận con nuôi;
- c) Thúc đẩy việc phát triển ở quốc gia mình các dịch vụ tham vấn về vấn đề cho nhận con nuôi và sau khi nhận nuôi;
- d) Cung cấp cho nhau những báo cáo đánh giá tổng quát về kinh nghiệm trong lĩnh vực con nuôi quốc tế;
- e) Đáp ứng những đề nghị có tính chất thông tin của các Cơ quan Trung ương hoặc các cơ quan công quyền khác về một tình trạng con nuôi cụ thể, trong phạm vi mà pháp luật của quốc gia họ cho phép.

Điều 10

Chỉ những tổ chức chứng tỏ được khả năng thực hiện một cách phù hợp những nhiệm vụ có thể được giao phó cho họ mới được chỉ định và duy trì sự chỉ định đó.

Điều 11

Một tổ chức được chỉ định phải:

- a) Theo đuổi chỉ những mục đích phi lợi nhuận theo những điều kiện và trong những giới hạn mà cơ quan có thẩm quyền của quốc gia chỉ định xác lập.
- b) Được đặt dưới sự lãnh đạo và điều hành của những người đủ tiêu chuẩn về đạo đức, chuyên môn hoặc có kinh nghiệm để làm việc trong lĩnh vực con nuôi quốc tế.
- c) Chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia đó về cơ cấu, hoạt động và tình trạng tài chính.

Điều 12

Một tổ chức được chỉ định ở một Nước ký kết này chỉ có thể hoạt động ở một Nước ký kết khác nếu tổ chức này được các cơ quan có thẩm quyền của cả hai Nước cho phép làm như vậy.

Điều 13

Mỗi Nước ký kết phải thông báo cho Ban Thư ký thường trực Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế về việc chỉ định Cơ quan Trung ương, và trong trường hợp thích đáng, về phạm vi chức năng của các cơ quan này, cũng như tên và địa chỉ của các tổ chức được chỉ định.

Chương IV

NHỮNG YÊU CẦU VỀ THỦ TỤC ĐỐI VỚI VIỆC NUÔI CON NUÔI QUỐC TẾ

Điều 14

Những người thường trú ở một Nước ký kết này muốn nhận trẻ em thường trú ở một Nước ký kết khác làm con nuôi cần phải liên hệ với Cơ quan Trung ương của Nước nơi họ thường trú.

Điều 15

1. Nếu Cơ quan Trung ương của Nước nhận cho rằng những người xin con nuôi đáp ứng các điều kiện và thích hợp để nuôi con nuôi thì phải làm một báo cáo bao gồm những thông tin về nhân thân, tư cách pháp lý và sự phù hợp để nuôi con nuôi, về tình trạng cá nhân, gia đình và lý lịch y tế, về môi trường xã hội, về những lý do xin con nuôi, về khả năng đảm nhận việc nuôi con nuôi quốc tế cũng như các đặc điểm của trẻ em mà họ thấy thích hợp để nhận nuôi.
2. Cơ quan Trung ương của Nước nhận nói trên phải chuyển báo cáo cho Cơ quan Trung ương của Nước gốc.

Điều 16

1. Nếu Cơ quan Trung ương của Nước gốc thấy rằng trẻ em đó có thể làm con nuôi được thì phải:

- a) Làm một báo cáo bao gồm những thông tin về nhân thân của trẻ em, về khả năng được cho làm con nuôi, tình trạng cá nhân, môi trường xã hội, lý lịch gia đình, lý lịch y tế bao gồm cả lý lịch y tế của gia đình trẻ em và về những nhu cầu đặc biệt của các em;
- b) Xem xét một cách thoả đáng việc nuôi nấng trẻ em và đặc điểm về chủng tộc, tôn giáo và văn hoá của trẻ em;
- c) Đảm bảo rằng đã đạt được những sự đồng ý theo Điều 4; và
- d) Đặc biệt dựa trên cơ sở các báo cáo liên quan đến trẻ em và cha mẹ nuôi tương lai, xác nhận rằng việc cho trẻ em làm con nuôi là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Cơ quan Trung ương của Nước gốc phải chuyển cho Cơ quan Trung ương của Nước nhận báo cáo về trẻ em, bằng chứng về những sự đồng ý cần thiết đã có được và những lý do xác nhận việc giới thiệu trẻ em, đồng thời tránh để lộ danh tính của cha mẹ, nếu danh tính của họ không thể được tiết lộ tại Nước gốc.

Điều 17

Bất kỳ một quyết định nào của Nước gốc về việc giao trẻ em cho cha mẹ nuôi tương lai chỉ có thể được thông qua nếu:

- a) Cơ quan trung ương có thẩm quyền của Nước đó được đảm bảo rằng cha mẹ nuôi tương lai đã đồng ý.
- b) Cơ quan Trung ương của Nước nhận đã chấp thuận quyết định này nếu pháp luật của Nước nhận hoặc Cơ quan Trung ương của Nước gốc đòi hỏi điều đó.
- c) Cơ quan Trung ương của cả hai quốc gia đã đồng ý cho tiến hành thủ tục nuôi con nuôi.
- d) Việc cha mẹ nuôi tương lai đáp ứng các điều kiện và thích hợp cho việc nuôi con nuôi cũng như việc trẻ em được hoặc sẽ được nhập cảnh và thường trú tại Nước nhận đã được xác định theo Điều 5.

Điều 18

Cơ quan Trung ương của cả hai Nước phải áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết để trẻ em được phép xuất cảnh Nước gốc, nhập cảnh và thường trú tại Nước nhận.

Điều 19

1. Việc đưa trẻ em đến Nước nhận chỉ được thực hiện nếu đã thoả mãn những điều kiện nói tại Điều 17.
2. Cơ quan Trung ương của hai Nước phải đảm bảo rằng việc đưa trẻ em đi làm con nuôi diễn ra an toàn, và trong các điều kiện thích hợp có sự đi cùng của cha mẹ nuôi hay cha mẹ nuôi tương lai nếu có thể.
3. Nếu việc đưa trẻ em đi làm con nuôi không được thực hiện thì các báo cáo nói tại các Điều 15 và 16 sẽ phải được gửi trả cho các cơ quan đã gửi những báo cáo đó.

Điều 20

Các Cơ quan Trung ương phải thông báo cho nhau về quá trình cho nhận con nuôi và các biện pháp cần áp dụng để hoàn tất quá trình đó, cũng như về sự tiến triển của việc thu xếp việc cho nhận con nuôi nêu một giai đoạn thử thách là cần phải có.

Điều 21

1. Trong trường hợp việc nuôi con nuôi được thực hiện sau khi trẻ em được đưa đến Nước nhận và nếu Cơ quan Trung ương của quốc gia này cho rằng việc để cho cha mẹ nuôi tương lai tiếp tục chăm sóc các em không vì lợi ích tốt nhất của các em thì Cơ quan Trung ương như vậy phải áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ các em, đặc biệt là:
 - a) Đưa các em ra khỏi gia đình cha mẹ nuôi tương lai và thu xếp việc chăm sóc tạm thời cho các em.
 - b) Tham khảo ý kiến Cơ quan Trung ương của Nước gốc nhằm thu xếp không trì hoãn việc giới thiệu cho trẻ em được một gia đình khác chăm sóc với mục đích làm con nuôi, hoặc nếu không

thích hợp thì thu xếp một sự chăm sóc thay thế lâu dài khác cho trẻ em. Việc làm con nuôi mới chỉ được tiến hành khi Cơ quan Trung ương của Nước gốc được thông báo một cách hợp thức về cha mẹ nuôi tương lai của trẻ em.

c) Thu xếp việc hồi hương cho các em như là cách cuối cùng nếu lợi ích của các em đòi hỏi như vậy.

2. Đặc biệt tính đến tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em, trẻ em phải được tham khảo ý kiến và trong trường hợp cần thiết, cần có sự đồng ý của trẻ em đối với các biện pháp được tiến hành quy định tại điều này.

Điều 22

1. Các cơ quan công quyền hoặc các tổ chức được chỉ định theo Chương III có thể thực hiện những chức năng của Cơ quan Trung ương được quy định tại chương này, trong phạm vi mà luật pháp của quốc gia họ cho phép.

2. Bất kỳ Nước ký kết nào cũng có thể thông báo cho cơ quan lưu chiểu Công ước việc các chức năng của Cơ quan Trung ương được quy định từ Điều 15 đến Điều 21 có thể được thực hiện trong phạm vi quy định của luật pháp và chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền bởi những tổ chức hoặc cá nhân ở quốc gia đó nếu:

a) Đáp ứng các điều kiện về đạo đức, khả năng chuyên môn, kinh nghiệm và trách nhiệm theo yêu cầu của quốc gia đó; và b) Có đủ tư cách về đạo đức, được đào tạo hoặc có kinh nghiệm để hoạt động trong lĩnh vực con nuôi quốc tế.

3. Nước ký kết có tuyên bố như quy định tại khoản 2 nói trên phải thông báo thường xuyên cho Ban Thư ký thường trực Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế tên và địa chỉ những tổ chức và cá nhân đó.

4. Bất kỳ Nước ký kết nào cũng có thể tuyên bố với cơ quan lưu chiểu Công ước rằng việc nhận nuôi trẻ em thường trú tại lãnh thổ Nước đó chỉ diễn ra nếu những chức năng của Cơ quan Trung ương được thực hiện phù hợp với khoản 1.

5. Mặc dù có bất kỳ tuyên bố nào phù hợp với khoản 2 nói trên được đưa ra, Cơ quan Trung ương hoặc các cơ quan, tổ chức khác theo khoản 1 vẫn phải chịu trách nhiệm về những báo cáo nói tại các Điều 15 và 16 của Công ước trong mọi trường hợp.

Chương V

CÔNG NHẬN VÀ HỆ QUẢ CỦA VIỆC NUÔI CON NUÔI

Điều 23

1. Việc nhận nuôi con nuôi được cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết nơi thực hiện chứng nhận là phù hợp với Công ước, được công nhận có giá trị pháp lý ở các Nước ký kết khác. Trong giấy chứng nhận phải ghi cụ thể những sự đồng ý nói tại mục c) Điều 17 do ai đưa ra và vào khi nào.

2. Vào thời điểm ký, phê chuẩn, chấp thuận hoặc gia nhập, mỗi Nước ký kết phải thông báo cho cơ quan lưu chiểu Công ước tên và chức năng của một hoặc những cơ quan của quốc gia đó có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. Quốc gia đó cũng phải thông báo về bất kỳ sự thay đổi nào trong việc chỉ định những cơ quan đó.

Điều 24

Một Nước ký kết chỉ có thể từ chối công nhận việc nuôi con nuôi nếu việc nuôi con nuôi đó thể trái ngược rõ ràng với chính sách công ở quốc gia đó, có xem xét đến lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Điều 25

Bất kỳ Nước ký kết nào cũng có thể tuyên bố với cơ quan lưu chiểu Công ước là Nước đó không bị Công ước ràng buộc phải công nhận việc nuôi con nuôi được tiến hành theo thỏa thuận được ký kết khi áp dụng khoản 2 Điều 39.

Điều 26

1. Việc công nhận nuôi con nuôi bao gồm việc công nhận:

- a) Mọi quan hệ pháp lý cha mẹ – con giữa trẻ em và cha mẹ nuôi;
- b) Trách nhiệm cha mẹ của cha mẹ nuôi đối với trẻ em;
- c) Việc chấm dứt mọi quan hệ pháp lý tồn tại trước đó giữa trẻ em và cha mẹ đẻ nếu việc nuôi con nuôi có hệ quả như vậy tại Nước ký kết nơi thực hiện việc nuôi con nuôi đó.

2. Nếu việc nuôi con nuôi dẫn đến việc chấm dứt mọi quan hệ pháp lý tồn tại trước đó giữa trẻ em và cha mẹ đẻ thì trẻ em phải được hưởng tại Nước nhận, và tại bất kỳ các Nước ký kết nào khác mà công nhận việc nuôi con nuôi đó, những quyền tương tự như những quyền phát sinh do việc nuôi con nuôi có hệ quả như vậy tại mỗi nước.

3. Những khoản trên không làm ảnh hưởng đến việc áp dụng bất kỳ một điều khoản nào có lợi hơn đối với trẻ em đang có hiệu lực tại Nước ký kết mà công nhận việc nuôi con nuôi đó.

Điều 27

1. Ở những nơi có việc nuôi con nuôi được Nước gốc cấp phép không có hệ quả chấm dứt mọi quan hệ pháp lý tồn tại trước đó giữa trẻ em và cha mẹ đẻ có thể chuyển thành việc nuôi con nuôi có hệ quả như vậy tại Nước nhận, nơi mà công nhận việc nuôi con nuôi theo Công ước, nếu:

- a) Luật của Nước nhận cho phép như vậy; và
- b) Những sự đồng ý nói tại các mục c) và d) Điều 4 đã hoặc được đưa ra vì mục đích nuôi con nuôi như vậy.

2. Điều 23 cũng áp dụng đối với quyết định chuyển đổi việc nuôi con nuôi.

Chương VI

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 28

Công ước không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quy định pháp luật nào của Nước gốc mà quy định việc nhận trẻ em thường trú tại Nước đó làm con nuôi được thực hiện tại Nước đó hoặc cấm việc thu xếp đưa trẻ em đến Nước nhận hoặc chuyển trẻ em đến Nước đó trước khi trẻ em đó được nhận làm con nuôi.

Điều 29

Sẽ không có bất kỳ sự tiếp xúc nào giữa cha mẹ nuôi tương lai với cha mẹ đẻ trẻ em hoặc với bất kỳ một người nào khác đã chăm sóc trẻ em trước khi những quy định tại các mục từ a) đến c) Điều 4 và mục a) Điều 5 được đáp ứng, trừ khi việc nuôi con nuôi đó diễn ra trong phạm vi gia

đình hoặc trừ khi mối liên hệ phù hợp với những điều kiện do cơ quan có thẩm quyền của Nước gốc quy định.

Điều 30

1. Các cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết phải đảm bảo giữ kín những thông tin do họ lưu giữ về nguồn gốc của trẻ em, đặc biệt là những thông tin liên quan đến danh tính của cha mẹ của trẻ em cũng như lý lịch y tế của trẻ em.
2. Các cơ quan có thẩm quyền của Nước ký kết phải đảm bảo để trẻ em hoặc người đại diện của trẻ em được tiếp cận những thông tin này theo sự hướng dẫn thích hợp trong phạm vi được pháp luật của Nước đó cho phép.

Điều 31

Với điều kiện tuân thủ Điều 30, những dữ liệu cá nhân được thu thập hay chuyển giao theo Công ước này, đặc biệt là các dữ liệu nói ở các Điều 15 và 16, sẽ chỉ được sử dụng vào những mục đích mà vì những mục đích đó đã được thu thập và chuyển giao.

Điều 32

1. Không ai được thu lợi tài chính hoặc các khoản thu khác bất chính từ một hoạt động liên quan đến vấn đề con nuôi quốc tế.
2. Chỉ có thể chi trả những phí tổn và chi phí bao gồm cả lệ phí chuyên môn vừa phải cho những người có liên quan vào việc nuôi con nuôi.
3. Những người lãnh đạo, người quản lý và nhân viên của những tổ chức có liên quan đến vấn đề con nuôi không được nhận thù lao cao hơn một cách bất hợp lý với công việc mà họ đã làm.

Điều 33

Bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào nhận thấy rằng một trong những điều khoản của Công ước không được tôn trọng hoặc có nguy cơ không được tôn trọng đều phải thông báo ngay cho Cơ quan Trung ương của quốc gia mình. Cơ quan Trung ương này phải có trách nhiệm đảm bảo rằng các biện pháp phù hợp đã được tiến hành.

Điều 34

Một bản dịch được xác nhận phù hợp với văn bản gốc phải được cung cấp nếu cơ quan có thẩm quyền của Nước nơi nhận được văn bản có yêu cầu như vậy. Cha mẹ nuôi tương lai phải trả những chi phí cho việc dịch, trừ khi được miễn

Điều 35

Các cơ quan có thẩm quyền của các Nước ký kết phải hành động nhanh chóng trong quá trình giải quyết thủ tục nuôi con nuôi.

Điều 36

Đối với quốc gia có hai hoặc nhiều hệ thống pháp luật về nuôi con nuôi được áp dụng tại những đơn vị lãnh thổ khác nhau thì:

- a) Khi nói đến nơi thường trú tại quốc gia đó có nghĩa là nói đến nơi thường trú tại đơn vị lãnh thổ của quốc gia đó;

b) Khi nói đến pháp luật của quốc gia đó có nghĩa là nói đến luật pháp đang có hiệu lực tại một đơn vị lãnh thổ có liên quan;

c) Khi nói đến cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan công quyền của quốc gia đó có nghĩa là nói đến những cơ quan được phép hoạt động tại đơn vị lãnh thổ có liên quan;

d) Khi nói đến những tổ chức được chỉ định của quốc gia đó có nghĩa là nói đến những tổ chức được chỉ định tại đơn vị lãnh thổ có liên quan.

Điều 37

Đối với quốc gia có hai hoặc nhiều hệ thống pháp luật được áp dụng đối với những diện người khác nhau thì khi nói đến luật pháp của quốc gia đó có nghĩa là nói đến hệ thống pháp luật được quy định theo luật pháp của quốc gia đó.

Điều 38

Một quốc gia có những đơn vị lãnh thổ khác nhau và những đơn vị lãnh thổ này có những quy định pháp luật riêng trong lĩnh vực nuôi con nuôi sẽ không bị bắt buộc phải áp dụng Công ước khi một quốc gia có hệ thống pháp luật thống nhất cũng không bị bắt buộc phải làm như vậy.

Điều 39

1. Công ước không làm ảnh hưởng đến bất kỳ văn kiện quốc tế nào khác mà các Nước ký kết Công ước này là thành viên và văn kiện đó có những quy định về các vấn đề được Công ước điều chỉnh, trừ khi những Nước thành viên của các văn kiện đó tuyên bố ngược lại.

2. Bất kỳ Nước ký kết nào cũng có thể ký kết các thoả thuận với một hoặc nhiều Nước ký kết khác nhằm tạo thuận lợi cho việc áp dụng Công ước trong quan hệ giữa những nước đó với nhau. Những thoả thuận này chỉ có thể thay đổi những quy định tại các Điều từ 14 đến 16 và từ 18 đến 21 của Công ước. Những Nước đã ký kết những thoả thuận như vậy phải chuyển cho cơ quan lưu trữ Công ước bản sao những thoả thuận đó.

Điều 40

Không chấp nhận việc bảo lưu đối với Công ước.

Điều 41

Công ước phải được áp dụng trong mọi trường hợp nếu nhận được đề nghị nói tại Điều 14 sau khi Công ước có hiệu lực ở Nước gốc và Nước nhận.

Điều 42

Tổng thư ký Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế phải định kỳ triệu tập một uỷ ban đặc biệt để kiểm điểm việc thực hiện Công ước trên thực tế.

Chương VII

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 43

1. Công ước được mở cho các quốc gia là thành viên Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế ký trong thời gian diễn ra Khóa họp thứ 17 của Hội nghị này và các quốc gia khác tham dự Khóa họp đó.

2. Công ước phải được phê chuẩn, chấp thuận hoặc được phê duyệt và văn kiện phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt phải được nộp lưu chiểu cho Bộ Ngoại giao Vương quốc Hà Lan là cơ quan lưu chiểu Công ước.

Điều 44

1. Bất kỳ quốc gia nào khác đều có thể gia nhập Công ước sau khi Công ước có hiệu lực theo khoản 1 Điều 46.

2. Văn kiện gia nhập phải được nộp cho cơ quan lưu chiểu.

3. Việc gia nhập chỉ có hiệu lực trong quan hệ giữa quốc gia gia nhập và những quốc gia ký kết không có ý kiến phản đối việc gia nhập của quốc gia đó trong vòng 6 tháng kể từ khi nhận được thông báo quy định tại mục b) Điều 48. Các quốc gia cũng có thể đưa ra tuyên bố phản đối như vậy vào thời điểm các quốc gia đó phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt Công ước sau khi đã có việc gia nhập. Tuyên bố phản đối phải được thông báo cho cơ quan lưu chiểu.

Điều 45

1. Nếu một Quốc gia có hai hay nhiều đơn vị lãnh thổ và những đơn vị lãnh thổ này có những hệ thống pháp luật khác nhau áp dụng đối với các vấn đề Công ước điều chỉnh thì quốc gia đó có thể tuyên bố áp dụng Công ước tại tất cả những đơn vị lãnh thổ của quốc gia đó hoặc chỉ áp dụng tại một hoặc nhiều đơn vị lãnh thổ tại thời điểm ký, phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hoặc gia nhập và có thể thay đổi tuyên bố này vào bất cứ lúc nào bằng cách đưa ra một tuyên bố mới.

2. Những tuyên bố như vậy phải được nộp cho cơ quan lưu chiểu và phải nói rõ những đơn vị lãnh thổ mà Công ước được áp dụng.

3. Nếu một quốc gia không đưa ra tuyên bố theo quy định tại điều này thì Công ước sẽ được áp dụng đối với toàn bộ các đơn vị lãnh thổ quốc gia đó.

Điều 46

1. Công ước phải bắt đầu có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo sau thời hạn 3 tháng kể từ khi văn kiện lưu chiểu, chấp thuận hoặc phê duyệt thứ ba được lưu chiểu theo quy định tại Điều 43.

2. Sau đó, Công ước sẽ có hiệu lực:

a) Với mỗi quốc gia phê chuẩn, chấp thuận hoặc phê duyệt Công ước sau, hoặc gia nhập vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo sau thời hạn 3 tháng kể từ khi nộp văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, phê duyệt hay gia nhập.

b) Đối với những đơn vị lãnh thổ mà Công ước áp dụng theo Điều 45, vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo sau thời hạn 3 tháng kể từ khi thông báo tại điều này.

Điều 47

1. Bất kỳ quốc gia thành viên nào của Công ước cũng có thể rút khỏi Công ước bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho cơ quan lưu chiểu.

2. Việc rút khỏi Công ước sẽ có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo sau thời hạn 12 tháng kể từ khi cơ quan lưu chiểu nhận được thông báo đó. Nếu trong thông báo nêu rõ việc rút khỏi Công ước sẽ có hiệu lực sau một thời hạn dài hơn 12 tháng thì việc rút khỏi Công ước sẽ có hiệu lực sau khi chấm dứt thời hạn đó kể từ khi cơ quan lưu chiểu nhận được thông báo.

Điều 48

Cơ quan lưu chiếu phải thông báo cho các quốc gia thành viên Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế, các quốc gia khác tham dự Khóa họp thứ 17 của Hội nghị này và các quốc gia khác đã gia nhập Công ước theo Điều 44 về các nội dung sau đây:

- a) Việc ký, phê chuẩn, chấp thuận và phê duyệt nói tại Điều 43;
- b) Việc gia nhập và phản đối gia nhập quy định tại Điều 44;
- c) Ngày Công ước bắt đầu có hiệu lực theo Điều 46;
- d) Những tuyên bố và chỉ định quy định tại các Điều 22, 23, 25 và 45;
- e) Các thỏa thuận nói tại Điều 39;
- f) Việc rút khỏi Công ước quy định tại Điều 47.

Để làm bằng, các đại diện ký tên dưới đây, được uỷ quyền hợp thức, đã ký Công ước này.

Làm tại La Hay, ngày 29 tháng 5 năm 1993 thành một bản duy nhất bằng tiếng Anh và tiếng Pháp, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau và được gửi lưu chiếu tại cơ quan lưu trữ của Chính phủ Vương quốc Hà Lan. Một bản sao Công ước có chứng thực sẽ được gửi qua đường ngoại giao tới mỗi quốc gia thành viên Hội nghị La Hay về Tư pháp quốc tế vào ngày diễn ra Khóa họp thứ 17 của Hội nghị và mỗi quốc gia khác đã tham dự Khóa họp đó.